

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 131/2023/HSST

Ngày: 27/12/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Vũ Thị Thuỳ Dương**

2/ Bà **Lại Thị Thuý Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2023/TLST - HS ngày 17/11/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2023/QĐXXST - HS ngày 15/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Trương Thị L, sinh năm 1985, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: **Ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**; **Chỗ ở: Ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; con ông: **Trương C**, sinh năm 1955 (còn sống) và bà **Hoàng Thị M**, sinh năm 1960 (còn sống); có chồng tên **Trần K**, sinh năm 1972 và 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2006 và con nhỏ nhất sinh năm 2021;

Tiền án: Ngày 12/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” hiện chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/06/2023 và tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an huyện C**, đến ngày 11/9/2023 bị cáo được chuyển đến tạm giam tại trại tạm giam **Công an tỉnh Đ**.

2. Bùi Văn H, sinh năm 1999, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: **Ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp:

không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: phật; con ông: **Bùi Văn L1**, sinh năm 1980 (còn sống) và **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1981 (còn sống); chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2023 và tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an huyện C** cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Nguyễn Trọng L2**, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: **Ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.**

- *Người làm chứng:*

+ **Lê S**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

+ **Đinh Văn L3**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: **tổ C, ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.**

+ **Nguyễn Q**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: **tổ D, ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.**

- *Người chứng kiến:* **Lâm Văn T**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: **ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thị L có 01 tiền án về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 21/6/2023, **L** gọi điện thoại cho một người đàn ông tên **H1** (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực **S, huyện X, tỉnh Đồng Nai** hỏi mua 7.000.000 đồng ma túy thì **Hiệp đồng ý** và nói **L** chạy xe theo đường **tỉnh lộ 765 về hướng xã S, huyện X**, đến nhà xe **Ngọc L4** rẽ vào hẻm đường bê tông thì dừng lại đợi **H1**. Lúc này, **H** đang ở nhà **L** và có **Nguyễn Trọng L2**, sinh năm 1989, cư trú tại: **ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai** đến nhà chơi nên **L** mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 60B5-620.68 của **L2** nhờ **H** chở **L** đi mua ma túy về bán, **L** nói với **H**, sau khi mua ma túy xong sẽ cho **H** một ít ma túy để sử dụng, **H** đồng ý và điều khiển xe mô tô trên chở **L** đi đến khu vực **xã S, huyện X** theo yêu cầu của **L**. Khi đến điểm hẹn, **L** và **H** dừng xe đợi khoảng 10 phút thì **H1** đến, nói **L** chạy xe theo **H1** đến đoạn đường lộ cao su thì dừng lại, tại đây **H1** đưa cho **L** một bịch nylon màu đỏ cuốn băng keo đen bên ngoài, bên trong chứa ma túy, **L** đưa số tiền 7.000.000 đồng cho **H1** rồi cất giấu số ma túy vừa mua được vào trong túi quần bên phải **L** đang mặc và lên xe nói **H** chở về nhà. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến đoạn đường đất thuộc **ấp B, xã X, huyện C** thì bị Lực lượng **Công an huyện C** bắt quả tang, tiến hành niêm phong toàn bộ số ma túy thu giữ trong túi quần bên phải của **L**.

Tại kết luận giám định số: 1297 /KL-KTHS ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 19,9302 gam, loại methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

+ 19,0535 gam Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số 1297/KL-KTHS có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ (Mẫu vật sau giám định) hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh, biển kiểm soát 60B5 – 620.68 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Trọng L2, sinh năm 1989, cư trú tại: ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho anh L2.

+ Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen L dùng liên lạc mua ma túy, L không nhớ rõ số điện thoại, trên đường về, L đã đánh rơi mất nên không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 130/CT-VKSCM ngày 14/11/2023, Viện Kiểm sát nhân huyện C đã truy tố các bị cáo Trương Thị L và Bùi Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s, n khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trương Thị L mức án từ 09 đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H mức án từ 07 đến 08 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 21/06/2023, Trương Thị L nhờ Bùi Văn H điều

khởi xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 60B5-620.68 chở **L** đến khu vực xã S, huyện X mua ma túy về để bán kiếm lời thì **H** đồng ý. Khi đến khu vực xã S, huyện X thì **L** mua của đối tượng tên **H1** (không rõ nhân thân lai lịch) 7.000.000 đồng ma túy thì **H1** giao cho **L** một bọc nylon màu đỏ cuốn băng keo đen bên ngoài, rồi **L** cất giấu số ma túy vừa mua được vào trong túi quần bên phải **L** đang mặc và lên xe nói **H** chờ về nhà. Đến 16 giờ 30 phút, cùng ngày, khi cả hai đi đến đoạn đường thuộc ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, thì bị lực lượng Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang thu giữ một bọc nylon màu đỏ cuốn băng keo đen bên ngoài. Tại kết luận giám định số: 1297/KL-KTHS ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 19,9302 gam, loại methamphetamine. Do đó, hành vi của các bị cáo Trương Thị L và Bùi Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi của các bị cáo nhận thấy: bị cáo **L** là công dân đã trưởng thành và đã bị Tòa án xét xử về tội vận chuyển trái phép chất ma túy và **H** là công dân đã trưởng thành nên các bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện ma túy và thu lợi từ việc mua bán ma túy các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến tính độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo **L** áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội là phụ nữ có thai. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **L** ngày 12/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” hiện chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo **L** thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo nhận thấy: Bị cáo **L** là người chủ mưu và là người thực hành tích cực, bị cáo **H** chỉ tham gia với vai trò giúp sức nên bị cáo **L** phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo **H**.

Từ những nhận xét, đánh giá nêu trên xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

Bị cáo **L** phạm tội khi đang được hoãn chấp hành án của bản án số 15/2022/HS-ST ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ nên áp dụng Điều 56 của BLHS để tổng hợp hình phạt theo quy định.

[4] Về vật chứng:

- 19,0535 gam Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số 1297/KL-KTHS có hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh Đ** (Mẫu vật sau giám định) là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh, biển kiểm soát 60B5 – 620.68 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen **L** dùng liên lạc mua ma túy, **L** không nhớ rõ số điện thoại, trên đường đi, **L** đã đánh rơi mất nên không thu hồi được nên không xem xét.

[5] Đối với người tên “**H1**” đã bán ma túy cho bị cáo **L** chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT **Công an huyện C** tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với **Nguyễn Trọng L2** không biết **L** mượn xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 60B5-620.68 để đi mua ma túy về bán nên không xem xét, xử lý.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Trương Thị L** và **Bùi Văn H** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s, n khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Thị L** 08 (Tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (**H2**) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tại bản án số 15/2022/HSST ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo **L** chấp hành hình phạt chung là 10 (Mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/6/2023.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn H** 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 21/6/2023.

2. Vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 19,0535 gam Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số 1297/KL-KTHS có hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh Đ** (Mẫu vật sau giám định).

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2023.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Hồ sơ thi hành án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Trung